

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **79/2024/HS-ST**

Ngày: 19/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Cúc.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S; Sinh ngày: 15/7/1996; Tại: Tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: 297/25/41 đường THĐ, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S và bà: Nguyễn Thị Thúy P; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2024.

Tiền án: Ngày 20/02/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 24/2023/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2024 và đã thi hành xong án phí ngày 27/7/2023 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 270/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 1389/CCTHADS ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 13/12/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 188/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2017 và đã thi hành xong án phí ngày 24/7/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 48/GCN của Trại tạm

giam Bồ Lá và Phiếu trả lời xác minh số: 980/PXM-CCTHADS ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 155/2018/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 17/7/2019 (Giấy chứng nhận số: 382/CN-CSPV ngày 29/5/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bảo trợ Xã hội Phú Văn).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Lê Duy K; Sinh năm: 1998; Thường trú: Ấp VH, xã VM A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 4409/7 đường NCP, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 13/4/2024, Nguyễn Hoàng S đi bộ vào Công viên Phú Lâm, địa chỉ 170 đường Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6 tìm người có tài sản sơ hở chiếm đoạt. Khi đến khu vực gần đài phun nước, Suyên thấy ông Lê Duy K cùng bà Nguyễn Kim N đang ngồi trên băng ghế sắt nói chuyện và ông K có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen trên ghế (phía bên trái ông K), Suyên liền đi đến áp sát ông K từ phía sau và khom người xuống để không bị phát hiện, rồi dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên ghế, xong định bỏ đi thì bị ông K phát hiện tri hô. Suyên cầm chiếc điện thoại bỏ chạy ra khỏi công viên, nhưng khi chạy đến trước nhà số 131/14/12 đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6 thì bị ông Nguyễn Thanh T (bảo vệ công viên) nghe tiếng tri hô của ông K đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A54, màu xanh đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Hoàng S đều khai nhận nội dung nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 22KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 4 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A54, màu xanh đen (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 13/4/2024 là: 2.200.000 đồng.

Ngày 18 tháng 4 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 51/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng S về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 67/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 91/CT-VKS-Q6 ngày 22 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hoàng S khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen của ông Lê Duy K tại Công viên Phú Lâm, địa chỉ 170 đường Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6 vào tối ngày 13/4/2024 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lê Duy K không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài màu trắng xám; 01 quần Jean dài màu xanh.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh, số Imei 1: 861599040445537, số Imei 2: 861599040445529.

Còn vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hoàng S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng S tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Khám nghiệm hiện trường ngày 13/4/2024 của

Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Lê Duy K và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng S đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Hoàng S đã lợi dụng sự sơ hở của ông Lê Duy K, lén lút chiếm đoạt của ông Khánh 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A54, màu xanh đen trị giá 2.200.000 đồng vào tối ngày 13/4/2024 tại Công viên Phú Lâm, địa chỉ 170 đường Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Hoàng S đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 20/02/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 13/12/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng S tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện

sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Hoàng S còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A54, màu xanh đen cho ông Lê Duy K. Tại phiên tòa, ông Khánh vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông Khánh không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 18/5/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 08/7/2024), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 áo sơ mi tay dài màu trắng xám; 01 quần Jean dài màu xanh (bị cáo Nguyễn Hoàng S mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh, số Imei 1: 861599040445537, số Imei 2: 861599040445529 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng S. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 44/PNK ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 80/QĐ-VKS-Q6 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng S** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng xám; 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh, số Imei 1: 861599040445537, số Imei 2: 861599040445529.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lê Duy K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình